

GIẢI THÍCH PHẨM BA: TẬP TƯƠNG ỨNG

Phần 1

KINH: Phật bảo Xá-lợi-phất: Bồ-tát ma-ha-tát khi hành Bát-nhã-Ba-la-mật nên suy nghĩ như vậy: Bồ-tát chỉ có tên gọi, Phật cũng chỉ có tên gọi, Bát-nhã Ba-la-mật cũng chỉ có tên gọi, sắc chỉ có tên gọi; thọ, tưởng, hành, thức cũng chỉ có tên gọi.

Này Xá-lợi-phất! Như Ngã chỉ có tên gọi, tất cả Ngã thường không thể có được; chúng sanh, thọ giả, mạng giả, sanh giả, dưỡng dục, chúng số, người, kẻ làm, kẻ khiến làm, kẻ khởi dậy, kẻ khiến khởi dậy, kẻ thọ, kẻ khiến thọ, kẻ biết, kẻ thấy, tất cả đều không, không thể có được. Vì là không, không thể có được, nên chỉ lấy danh tự để nói. Bồ-tát ma-ha-tát cũng như vậy, hành Bát-nhã Ba-la-mật không thấy ta, không thấy chúng sanh, cho đến không thấy kẻ biết, kẻ thấy, danh tự được nói cũng không thể thấy.

LUẬN: Hỏi: Cuối phẩm thứ hai đã nói Không, nay cơ sao nói lại?

Đáp: Trên phần nhiều nói Pháp không, nay nói xen lẫn Pháp không, cùng Chúng sanh không.

Hành giả quán ngoại pháp đều không không có gì, mà còn cho “cái biết không” chẳng không, thế nên lại nói người quán sát cũng không. Chúng sanh không, ở trong pháp Thanh văn nói nhiều. Hết thủy đệ tử Phật đều biết trong các pháp không ta, sau Phật diệt độ năm trăm năm chia làm hai phần: Có người tin Pháp không, có người chỉ tin Chúng sanh không, cho rằng năm uẩn là pháp nhất định có, chỉ người lãnh thọ năm uẩn là không, vì vậy nên Phật nói Chúng sanh không để so sánh Pháp không.

Lại nữa, ngã không dễ biết, Pháp không khó thấy. Vì cơ sao? Vì Ngã, lấy năm căn tìm nó không thể có được, chỉ do năng lực của thân kiến ức tưởng phân biệt cho là ngã.

Pháp không là, sắc có thể lấy mắt thấy, tiếng có thể lấy tai nghe, thế nên khó biết nó không. Hai việc ấy, ở trong Bát-nhã Ba-la-mật đều không, như trong chương nói về nghĩa Mười tám không đã nói.

Hỏi: Như Ngã, cho đến kẻ biết, kẻ thấy là một hay là mỗi mỗi khác nhau?

Đáp: Đều là một Ngã, chỉ tùy việc mà thành khác. Đối nơi năm uẩn, có tâm chấp ngã, ngã sở khởi lên, nên gọi là ngã; từ năm uẩn hòa hợp sanh nên gọi là chúng sanh; mạng căn thành tựu nên gọi là thọ giả, mạng giả; hay sanh khởi các việc như cha sanh con, nên gọi là sanh giả; do bú mớm, cơm áo được lớn khôn, ấy gọi là dưỡng dục; năm uẩn, mười hai nhập, mười tám giới, các pháp nhân duyên có số, nên nói là chúng số; hành phép tắc người nên gọi là người; tay chân làm lụng được nên

gọi là kẻ làm; sức sai khiến được người khác, nên gọi là kẻ khiến làm; có thể tạo nghiệp tội phước đời sau nên gọi là kẻ khởi dậy; khiến người khác tạo nghiệp tội phước đời sau, nên gọi là kẻ khiến khởi dậy; thân đời sau thọ quả báo tội phước, nên gọi là kẻ thọ; khiến người khác thọ khổ vui, ấy gọi là kẻ khiến thọ; mắt thấy sắc gọi là kẻ thấy; nắm thức biết gọi là kẻ biết.

Lại nữa, dùng mắt thấy sắc, dùng nắm tà kiến quán nắm uẩn, dùng chánh kiến thế gian và xuất thế gian quán các pháp gọi là kẻ thấy, nghĩa là nhãn căn, nắm tà kiến, thế gian chánh kiến, vô lậu kiến, gọi là kẻ thấy; bốn căn kia biết và ý thức biết gọi chung là kẻ biết. Các pháp như vậy đều cho là ngã, ngã ấy mười phương ba đời chư Phật và các Bồ-tát tìm không thể có được. Chỉ do ức tưởng phân biệt cưỡng gọi tên. Các pháp cũng như vậy, đều là không, không thật, chỉ giả gọi tên.

Hỏi: Ngã ấy chỉ có mười sáu tên gọi, hay còn tên gọi nào khác?

Đáp: Nói lược thì có mười sáu, nói rộng thì vô lượng, tùy việc đặt tên, như danh hiệu chức quan theo phẩm trật sai khác. Có công năng trí xảo, xuất gia hành đạo, các tên gọi đều do nhân duyên hòa hợp sanh, nên không tự tánh. Không tự tánh nên rốt ráo không. Sanh không nên pháp không, pháp không nên sanh cũng không.

KINH: Bồ-tát ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật như vậy, trừ trí tuệ Phật, còn trí tuệ Thanh văn, Bích-chi Phật không thể sánh kịp, vì dùng bất khả đắc không. Vì cớ sao? Vì đối với Bồ-tát ma-ha-tát ấy, tên gọi và cái được gọi tên, cũng không thể có được.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát hành được như vậy, là hành Bát-nhã Ba-la-mật, các Tỳ-kheo số nhiều ví như tre, gai, lúa, lau, đầy cõi Diêm-phù-đề, với trí tuệ như Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên... muốn sánh trí tuệ của vị Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, trăm phần không kịp một, ngàn phần, trăm ngàn phần cho đến toán số thí dụ không thể kịp được. Vì cớ sao? Vì Bồ-tát ma-ha-tát dùng trí tuệ độ thoát hết thấy chúng sanh.

LUẬN: Có hai nhân duyên nên trí tuệ Bồ-tát hơn Thanh văn, Bích-chi Phật: 1. Do không, biết hết thấy pháp không, cũng không thấy không ấy. Không và bất không đồng nhất không khác. 2. Dùng trí tuệ ấy để độ thoát chúng sanh, khiến được Niết-bàn. Trí tuệ Thanh văn, Bích-chi Phật chỉ quán các pháp không, không thể quán thế gian và Niết-bàn là một, ví như thoát ngục, có người chỉ đục vách đi ra, tự thoát thân mình, có người phá ngục, đập khóa, đã tự thoát mình còn cứu người khác đồng thoát.

Lại nữa, trí tuệ Bồ-tát vào trong hai pháp nên hơn: 1. Đại bi, 2. Bát-nhã Ba-la-mật.

Lại có hai pháp: 1. Ban châu tam-muội, 2. Phương tiện.

Lại có hai pháp: 1. Thường trú thiền định. 2. Thông đạt pháp tánh.

Lại có hai pháp: 1. Có thể thay thế chúng sanh chịu khổ, 2. Tự lia

bỏ hết thấy vui.

Lại có hai pháp: 1. Từ tâm không oán không giận. 2. Cho đến tâm cũng không đắm trước công đức chư Phật.

Có các trí tuệ công đức trang nghiêm như vậy, nên hơn Thanh văn, Bích-chi Phật.

Hỏi: Đối với người độn căn, có thể lấy ví dụ, còn đối với Xá-lợi-phất lợi căn, có sao ví dụ?

Đáp: Không hẳn vì độn căn mà ví dụ, ví dụ là để trang nghiêm luận nghị, làm cho người tin chắc, cho nên lấy việc năm căn nghe thấy để ví dụ ý thức, khiến cho được ngộ. Ví như lên lầu, được thang thì dễ lên.

Lại nữa, hết thấy chúng sanh, đắm cái vui thế gian, nghe nói đạo đức Niết-bàn thì không tin không vui. Vì vậy lấy việc mắt trông thấy ví dụ việc mắt không thấy. Ví như thuốc đắng, uống nó rất khó, giả bọc lớp mật thì uống dễ.

Lại nữa, Xá-lợi-phất là trí tuệ bậc nhất trong hàng Thanh văn, mà so với chư Phật Bồ-tát, chưa từng hiện bày, như Diêm-phù-đề. Diêm-phù là tên cây, cây này rất lớn ở giữa rừng tươi tốt, Đề là châu bãi. Trên bãi này có rừng cây này, trong rừng có sông, đáy sông có kim sa, gọi là vàng Diêm-phù-đề. Vì có cây Diêm-phù-đề nên gọi châu Diêm-phù. Châu này có năm trăm châu nhỏ bao quanh, gọi chung là Diêm-phù-đề.

Hỏi: Đệ tử Phật rất nhiều, có sao nói Xá-lợi-phất. Mục-kiền-liên đầy cõi Diêm-phù-đề như tre, gai, lúa, lau?

Đáp: Trong tất cả đệ tử Phật, trí tuệ bậc nhất là Xá-lợi-phất, thần thông bậc nhất là Mục-kiền-liên, hai vị này ở trong Phật pháp là lớn, ở trong pháp ngoại đạo cũng lớn, còn Phú-lâu-na, Ca-hy-na, A-na-luật... ở trong Phật pháp tuy lớn mà ở trong pháp ngoại đạo không bằng.

Lại hai vị này thường ở giữa mọi người giúp Phật tuyên dương pháp hóa, phá các ngoại đạo, còn các Tỳ-kheo Phú-lâu-na... không có công đức ấy, cho nên không nói.

Lại nữa, nếu nói Xá-lợi-phất thì đã gồm tất cả người trí tuệ; nếu nói Mục-kiền-liên thì đã gồm tất cả người thiền định.

Ví dụ có hai thứ: 1. Giả ví dụ. 2. Thật sự ví dụ, nay ở đây là giả ví dụ. Lý do không lấy vật khác làm ví dụ, mà lấy bốn vật “tre, gai, lúa, lau” làm ví dụ, vì bốn vật này sanh trưởng đông đặc, chủng loại lại nhiều, các Tỳ-kheo Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên... đầy cõi Diêm-phù-đề. Trí tuệ các A-la-hán như vậy hợp lại không bằng một phần trăm trí tuệ vị Bồ-tát cho đến toán số thí dụ cũng không thể so sánh kịp.

Hỏi: Sao không chỉ nói toán số thí dụ cũng không thể sánh kịp, mà nói trăm phần ngàn phần không kịp một?

Đáp: Toán số thí dụ không thể sánh kịp là lời nói cùng cực. Ví như người có tội nặng trước đánh trời khổ sở, vậy sau mới giết. Như trong pháp Thanh văn thường lấy “mười sáu phần không kịp một” để ví dụ.

Trong pháp Đại thừa thì lấy “cho đến toán số thí dụ không kịp một” để ví dụ.

KINH: Nay Xá-lợi-phất! Không kể đầy cõi Diêm-phù-đề như Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên... nếu đầy ba ngàn đại thiên thế giới như Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên, lại không kể việc này, nếu đầy mười phương hằng sa thế giới như Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên mà muốn sánh với trí tuệ của vị Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, thì trăm phần không kịp một, ngàn phần, trăm ngàn phần, cho đến toán số thí dụ cũng không thể kịp.

LUẬN: Nghĩa này đồng với nghĩa Diêm-phù-đề trên, chỉ có khác là nhiều.

Hỏi: Xá lợi-phất, Mục-kiền-liên tuy nhiều mà trí tuệ không khác, có sao lấy nhiều để dụ?

Đáp: Có người cho ít vô lực, nhiều thì có lực, ví như nước ít thì sức cũng ít. Lại như đối người rất mạnh, chúng ít sức kém không thể ngăn nổi, đại quân đánh mới phục được.

Có người nói, một Xá-lợi-phất trí tuệ ít thì không kịp Bồ-tát, nếu nhiều hoặc có thể kịp. Phật nói tuy nhiều vẫn không kịp, nên lấy nhiều để dụ. Như hết thấy cỏ cây, sức không bằng lửa; hết thấy ánh sáng, thế không bằng mặt trời; cũng như các núi trong mười phương thế giới không bằng một viên ngọc Kim cương. Vì có sao? Vì trí tuệ Bồ-tát là gốc của hết thấy Phật pháp, có thể làm cho hết thấy chúng sanh lia khổ được vui, như chim con Ca-lăng-tần-già, tuy chưa ra khỏi vỏ, mà âm thanh nó hơn các chim khác, hướng gì ra khỏi vỏ. Trí tuệ Bồ-tát cũng như vậy, tuy chưa ra khỏi vỏ vô minh đã hơn tất cả Thanh văn, Bích-chi Phật, hướng gì khi thành Phật.

Lại như thái tử của Chuyển luân thánh vương, tuy chưa thành tựu mà phước lộc uy đức hơn tất cả các vua, hướng gì khi làm Chuyển luân vương. Bồ-tát cũng như vậy, tuy chưa thành Phật, song vì vô lượng vô số kiếp nhóm vô lượng trí tuệ phước đức nên hơn Thanh văn, Bích-chi Phật, hướng gì thành Phật.

KINH: Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, một ngày tu trí tuệ mà vượt trên Thanh văn, Bích-chi Phật.

LUẬN: Hỏi: Trước đã nói trừ trí tuệ Phật, tất cả Thanh văn, Bích-chi Phật không sánh kịp, sao nay còn nói lại?

Đáp: Không phải nói lại, trên là nói tổng quát, nay nói riêng, trước nói hết thấy Thanh văn, Bích-chi Phật không kịp trí tuệ Bồ-tát, nay chỉ nói rõ không kịp trí tuệ tu một ngày, hướng gì ngàn vạn năm.

KINH: Xá-lợi-phất bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Trí tuệ của Thanh văn có được, hoặc trí tuệ của Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi Phật và trí tuệ Phật, các trí ấy không có sai khác, không trái ngược nhau, về vô sanh tánh không. Nếu pháp không trái

ngược nhau về vô sanh tánh không, thì pháp ấy không có sai khác, cố sao Thế Tôn nói, Bồ-tát ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, một ngày tu trí tuệ mà vượt quá Thanh văn, Bích-chi Phật?

LUẬN: Hỏi: Trên kia Phật đã nói Bồ-tát ma-ha-tát tu trí tuệ, vượt quá Thanh văn, Bích-chi Phật, nay Xá lợi-phất vì sao còn hỏi?

Đáp: Không hỏi về thế lực trí tuệ có thể độ chúng sanh mà nay chỉ hỏi trí tuệ Phật và đệ tử, trong thế tánh không có sai khác, vì trí tuệ của các bậc hiền thánh đều là tuệ biết thật tướng các pháp; đều là tuệ biết Tứ đế và Ba mươi bảy phẩm, đều là tuệ ra khỏi ba cõi, vào ba môn giải thoát, thành quả ba thừa. Vì vậy nên nói không có sai khác.

Lại nữa, như Tu-đà-hoàn dùng trí vô lậu dứt kiết sử, chứng được quả, cho đến Phật cũng như vậy. Như Tu-đà-hoàn dùng hai quả giải thoát là hữu vi giải thoát, vô vi giải thoát, cho đến Phật cũng như vậy. Như Phật vào Niết-bàn, Tu-đà-hoàn chậm lắm không quá bảy đời đều đồng sự, đồng duyên, đồng hạnh, đồng quả báo, vì vậy nên nói không trái ngược nhau. Vì cố sao? Vì vô sanh tánh không vậy.

Hỏi: Phá vô minh, nhóm các thiện pháp nên sanh trí tuệ; trí tuệ ấy tương ứng với tâm, cùng tâm sanh, theo tâm hành, trong đó tại sao nói trí tuệ vô sanh tánh không, không có sai khác?

Đáp: Trí tuệ duyên Diệt đế, ấy là vô sanh, nhân duyên hòa hợp nên không có tự tánh, ấy gọi là tánh không, không phân biệt gì.

Trí tuệ theo duyên mà đặt tên, như mắt duyên sắc sanh nhãn thức, hoặc gọi là nhãn thức, hoặc gọi là sắc thức; trí tuệ là pháp tuy do nhân duyên hòa hợp làm ra, mà vì duyên vô sanh tánh không, nên gọi là vô sanh tánh không.

Hỏi: Trí tuệ các hiền thánh đều duyên Tứ đế mà phát sanh, cố sao chỉ nói duyên Diệt đế?

Đáp: Trong Tứ đế, Diệt đế trên hết. Vì cố sao? Vì ba đế kia đều thuộc Diệt đế. Ví như có người mời thiên tử và mời quần thần ăn, cũng gọi là cúng dường thiên tử.

Lại nữa, Diệt đế nên nói vô sanh, ba đế kia nên nói tánh không.

Lại nữa, có người nói các tuệ tánh ấy tự nhiên không sanh, tánh tự không. Vì cố sao? Vì hết thấy pháp đều nhân duyên hòa hợp, nên không tự tánh, không tự tánh nên không sanh.

Hỏi: Nếu như vậy, trí tuệ và ngu si không có sai khác?

Đáp: Các pháp tánh như, vào trong pháp tánh, không có sai khác, như lửa mỗi mỗi không đồng, mà tướng diệt tất không khác. Ví như trăm sông vạn dòng, mỗi mỗi màu khác, vị khác, khi vào biển cả thì đồng một vị một tên. Như vậy trí tuệ và ngu si khi vào trong Bát-nhã Ba-la-mật, đều đồng một vị, không có sai khác. Cũng như năm màu, gần núi Tu-di tự mất màu nó, đồng đều màu kim. Như vậy các pháp trong ngoài, vào trong Bát-nhã Ba-la-mật đều đồng một vị. Vì sao? Vì tướng Bát-nhã Ba-

la-mật, rốt ráo thanh tịnh.

Lại nữa, thật tướng của ngu si là trí tuệ, nếu phân biệt chấp trước trí tuệ, ấy tức là ngu si. Như vậy ngu si và trí tuệ có gì sai khác.

Mới vào Phật pháp, là si là tuệ, sau dần sâu vào, si và tuệ không khác. Vì vậy các trí không có sai khác, không trái ngược nhau, vô sanh tánh không, nên không lỗi.

KINH: Phật bảo Xá-lợi-phất: Ý ông thế nào? Bồ-tát ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, một ngày tu trí tuệ, tâm nghĩ rằng: Ta hành đạo tuệ lợi ích hết thấy chúng sanh, sẽ dùng trí nhất thiết chủng biết hết thấy pháp, độ hết thấy chúng sanh; trí tuệ Thanh văn, Bích-chi Phật, có làm việc ấy chăng?

Xá-lợi-phất thưa: Thưa không, Thế Tôn.

LUẬN: Có bốn cách luận (cũng gọi là bốn cách đáp):

1. Tất định luận.
2. Phân biệt luận.
3. Phản vấn luận.
4. Trí luận.

Tất định luận: Như Thế Tôn là bậc nhất giữa chúng sanh; Vô ngã trong hết thấy pháp; thế gian chẳng thể vui; Niết-bàn là an ổn tịch diệt; nghiệp nhân duyên không mất, các việc như vậy... gọi là Tất định luận.

Phân biệt luận: Như thái tử Vô úy hỏi Phật: “Phật nói lời ấy có làm cho người khác giận chăng?” Phật nói: “Việc ấy nên phân biệt đáp”. Thái tử nói: “Bọn Ni-kiền-tử rõ rồi! Còn Phật hoặc có khi vì lòng thương xót đưa chúng sanh ra khỏi tội mà chúng sanh giận, nhưng sau đó chúng sanh sẽ được lợi”.

Bấy giờ con của Vô úy đang ngồi trên đầu gối Vô úy, Phật hỏi Vô úy: “Hoặc khi con ông nuốt ngói, đá cỏ cây, ông có chịu để nó nuốt xuống chăng?” Đáp: “Không để. Trước tiên bảo nó nhổ ra, nếu không chịu nhổ, thì tay trái cầm tai, tay phải móc miệng, dầu cho máu chảy, cũng không bỏ”.

Phật hỏi: “Ông chẳng thương con ông sao?” Đáp: “Thương lắm, vì móc ngói đá ra, tuy khi móc nó đau đớn, mà sau được an ổn”.

Phật dạy: Ta cũng như vậy. Nếu chúng sanh muốn làm trọng tội, khéo dạy bảo mà không theo, sẽ dùng lời gay gắt can gián, tuy có nổi giận mà sau được an ổn.

Lại như năm Tỳ-kheo hỏi Phật, thọ vui được đọa chăng? Phật dạy: không nhất định. Có khi thọ khổ mắc tội, có khi thọ khổ được vui, có khi thọ vui mắc tội, có khi thọ vui được phước. Như vậy... gọi là phân biệt luận.

Phản vấn luận: Đáp bằng cách hỏi trở lại. Như Phật bảo năm Tỳ-kheo: “Ý các ông thế nào? Sắc ấy thường chăng? Vô thường chăng?” Tỳ-kheo đáp: “Vô thường”. “Nếu vô thường là khổ chăng”. Đáp: “Khổ”.

“Nếu pháp là vô thường, khổ, thánh đệ tử nghe pháp có chấp đấm pháp ấy nói rằng pháp ấy là ta, là của ta chăng?” Đáp: “Thưa không”, Thế Tôn. Phật bảo Tỳ-kheo: “Từ nay về sau, có sắc gì hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc tốt, hoặc xấu thì sắc ấy chẳng phải của ta, ta chẳng phải của sắc ấy. Nên lấy chánh trí tuệ thật biết như vậy; thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế. Đó gọi là Phản vấn đáp.

Trí luận: Như mười bốn nạn vấn về thế gian thường, thế gian vô thường, thế gian hữu biên, thế gian vô biên, như vậy gọi là Trí luận (bỏ qua không đáp).

Nay Phật dùng cách hỏi trở lại để đáp Xá-lợi-phất, vì trí Xá-lợi-phất đối với việc chưa hiểu, Phật hỏi lại đầu mối, khiến Xá-lợi-phất được hiểu.

Trí tuệ Bồ-tát độ chúng sanh, gọi là đạo tuệ. Như trong phẩm sau nói: Tuệ Tát-bà-nhã là việc của Thanh văn, Bích-chi Phật, trí tuệ nhất thiết chủng là việc của chư Phật, tuệ đạo chủng là việc của Bồ-tát.

Lại nữa, Tám thánh đạo phần là thật đạo, khiến chúng sanh theo các nhân duyên vào đạo, ấy gọi là đạo tuệ. Khiến chúng sanh an trú trong đạo, ấy là làm lợi ích giống Thanh văn, giống Bích-chi Phật, giống Phật.

Lại nữa, Nhất thiết trí tuệ không gì không biết, ấy gọi là nhất thiết chủng, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; dùng trí nhất thiết chủng biết được Phật đạo rồi, nên độ hết thảy chúng sanh, lợi ích hết thảy chúng sanh, hoặc với Đại thừa, hoặc Thanh văn thừa, hoặc Bích-chi Phật thừa. Nếu không vào được ba thừa đạo thì dạy tu phước đức, hưởng giàu vui cõi trời cõi người. Nếu không thể tu phước thì lấy việc lợi ích đời nay như cơm áo, đồ nằm... giúp cho. Nếu lại không được, thì nên lấy tâm từ bi lợi ích, ấy gọi là độ hết thảy chúng sanh.

Hỏi: Nếu Phật biết Thanh văn, Bích-chi Phật không thể vì chúng sanh, cố sao cố hỏi?

Đáp: Phật ý như vậy muốn khiến Xá-lợi-phất, miệng tự nói rằng: Thanh văn, Bích-chi Phật không bằng Bồ-tát, cho nên Phật hỏi.

Xá lợi-phất thưa: Thưa không. Thế Tôn! Vì cố sao? Vì Thanh văn Bích-chi Phật tuy có từ tâm, song vốn không phát tâm nguyện độ hết thảy chúng sanh, cũng không xoay thiện căn hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì vậy nên Bồ-tát một ngày tu trí tuệ, mà vượt qua trên Thanh văn, Bích chi Phật.

KINH: Nay Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ sao? Các Thanh văn, Bích-

chi Phật có thể có nghĩ rằng: Chúng ta sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, độ hết thấy chúng sanh, khiến được vào Vô dư Niết-bàn chẳng?

Xá-lợi-phất thưa: Thưa không, bạch Thế Tôn!

Phật bảo Xá-lợi-phất: Vì nhân duyên ấy nên biết trí tuệ Thanh văn, Bích-chi Phật muốn sánh với trí tuệ Bồ-tát, trăm phần không bằng một, cho đến toán số thí dụ không thể sánh kịp.

LUẬN: Hỏi: Trên kia đã hỏi lại Xá-lợi-phất, việc đã định, sao nay còn hỏi nữa?

Đáp: Vì Xá-lợi-phất muốn lấy việc Tu-đà-hoàn đồng được giải thoát, nên cùng với Phật và Bồ-tát ngang nhau, nhưng Phật không chấp nhận. Ví như có người muốn cho rằng chút trống không trong lỗ chân không ngang với hư không, vì vậy nên Phật gạn hỏi lại việc đó.

Lại nữa, tuy đồng một việc, mà về phương diện ý nghĩa khác nhau. Trước kia nói trí tuệ vì hết thấy chúng sanh, nay nói có thể có niệm rằng: Ta sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, khiến hết thấy chúng sanh được Vô dư Niết-bàn. Nghĩa vô dư Niết-bàn như trước đã nói.

Lại nữa, một Thanh văn, Bích-chi Phật, còn không có niệm như vậy, huống gì hết thấy Thanh văn, Bích-chi Phật.

KINH: Nay Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ sao? Các Thanh văn, Bích-chi Phật có thể nghĩ rằng: Ta hành sáu Ba-la-mật, thành tựu chúng sanh, trang nghiêm thế giới, đủ Mười lực, Bốn việc không sợ, Bốn trí vô ngại, Mười tám pháp không chung của Phật, độ thoát vô số vô lượng chúng sanh, khiến được Niết-bàn chẳng?

Xá-lợi-phất thưa: Thưa không, bạch Thế Tôn!

LUẬN: Trước lược nói Ta sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nay nói rộng hơn duyên được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đó là sáu Ba-la-mật, cho đến Mười tám pháp không chung. Sáu Ba-la-mật như trước đã nói. Giáo hóa chúng sanh, thanh tịnh Phật độ. sau sẽ nói, Còn như Mười lực... như trước đã nói.

KINH: Phật bảo Xá-lợi-phất: Bồ-tát ma-ha-tát có thể khởi niệm rằng: “Ta sẽ hành sáu Ba-la-mật cho đến Mười tám pháp không chung, thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, độ thoát vô lượng vô số chúng sanh, khiến được Niết-bàn, ví như con đom đóm không khởi niệm rằng: Sức ta có thể chiếu soi cõi Diêm-phù-đề, làm cho khắp cả rất sáng”. Các A-la-hán, Bích-chi Phật cũng như vậy, không khởi niệm rằng: “Chúng ta hành sáu Ba-la-mật, cho đến Mười tám pháp không chung, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, độ thoát vô lượng vô số chúng sanh,

khiến được Niết-bàn”.

LUẬN: Lý do mười phương hằng hà sa Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên không bằng một Bồ-tát, ví như con đom đóm tuy nhiều, mỗi con đều chiếu mà không bằng mặt trời. Con đom đóm cũng không khởi niệm rằng, ánh sáng của ta có thể chiếu cõi Diêm-phù-đề. Các Thanh văn, Bích-chi Phật không khởi niệm rằng, trí tuệ của ta có thể chiếu vô lượng vô biên chúng sanh. Như con đom đóm ban đêm có thể chiếu, khi mặt trời xuất hiện thì không thể. Các Thanh văn, Bích-chi Phật cũng như vậy, khi chưa có Bồ-tát, có thể cất tiếng rống sư tử thuyết pháp giáo hóa, khi có Bồ-tát xuất hiện thì không thể làm.

KINH: Nay Xá-lợi-phất! Thí như khi mặt trời mọc, ánh sáng chiếu khắp cõi Diêm-phù-đề không gì không nhờ ánh sáng, Bồ-tát ma-ha-tát cũng như vậy, hành sáu Ba-la-mật cho đến Mười tám pháp không chung, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, độ thoát vô lượng vô số chúng sanh, khiến được Niết-bàn.

LUẬN: Như Nhật thiên tử thương xót chúng sanh, cùng với cung điện bảy báu đi quanh bốn châu thiên hạ, từ đầu đến cuối, không hề giải đãi, vì chúng sanh trừ lạnh ướt, chiếu soi chỗ tối, khiến đều được lợi ích. Bồ-tát cũng như vậy, từ khi mới phát tâm, thường hành Sáu Ba-la-mật, cho đến Mười tám pháp không chung, vì độ chúng sanh, không hề giải đãi, trừ khí lạnh “bất thiện” khô kiệt bần “ngũ dục”. phá ngu si vô minh, dạy dỗ tu thiện nghiệp khiến đều được lợi ích.

Lại mặt trời chiếu, không ghét không thương, tùy chỗ cao thấp, sâu cạn đều chiếu. Bồ-tát cũng như vậy, xuất hiện ở thế gian, trú năm thân thông, ở giữa hư không, phóng ánh sáng trí tuệ, chiếu soi các nghiệp và quả báo tội phước. Bồ-tát lấy ánh sáng trí tuệ diệt tà kiến hý luận của chúng sanh, giống như sương mai, gặp mặt trời thì tan.

